

DỰ THẢO

Bình Dương, ngày ... tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39 NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CIC39 (CIC39);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần CIC39;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần CIC39 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 18/03/2024) có mặt tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu cho nhiệm kỳ 2024 – 2029:

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 được bầu là 05 thành viên. Trong đó, cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

2. Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong số thành viên HĐQT của Công ty là 05 thành viên.

3. Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 5. Quyền đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị với các tỷ lệ như sau: Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa 1 ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 2 ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 3 ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 4 ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 5 ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 6 ứng viên; Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 7 ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 8 ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bỏ phiếu bầu.

Điều 6. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu:

a) Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu theo số đăng ký tham dự;

b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu theo số đăng ký tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

c) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

d) Cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT theo số lượng được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT: (theo điểm j khoản 2 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) như sau:

Cách thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT: Việc bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

(Đính kèm Phụ lục Hướng dẫn bầu dồn phiếu)

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT: (theo điểm k khoản 2 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) như sau:

Đại hội phê chuẩn những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không ít hơn 03 người.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại.
- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được thành viên HĐQT theo yêu cầu thì việc tiếp tục bầu cử sẽ do ĐHĐCĐ và Chủ tọa quyết định.

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT

Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Quy chế này gồm có 9 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT là 5 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(100.000 \times 5) = 500.000 \text{ phiếu bầu}$$

1. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

a) Dồn hết 500.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.

b) Chia đều 500.000 phiếu bầu cho 02 ứng cử viên thành viên HĐQT (*trương đương mỗi ứng cử viên nhận được 500.000/2 phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A*).

c) Dồn 500.000 phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng viên đó không vượt quá 500.000 phiếu bầu.

2. Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

a) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty cổ phần CIC39, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.

b) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông Nguyễn Văn A lớn hơn con số 500.000 phiếu bầu.

c) Số ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu vượt quá số lượng thành viên cần bầu.

d) Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.